

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2679**/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **22** tháng 12 năm 2014

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số: 1365 . Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi,
	Ngày: 27/12 bổ sung và bị bãi bỏ hoặc hủy bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết Ch. , ết. của Sở <u>Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế</u>

QUYẾT ĐỊNH

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng và Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ hoặc hủy bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Sở Xây dựng có trách nhiệm công bố công khai các thủ tục hành chính này tại trụ sở cơ quan và trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị. Triển khai thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

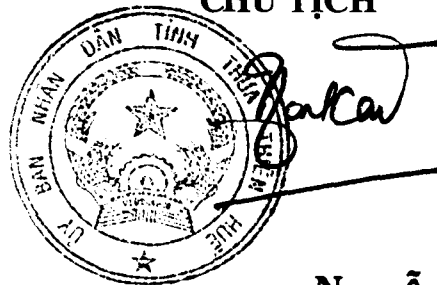
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - Bộ Tư pháp;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP và CV: XD, ĐTXD, TH;
- Lưu: VT, KNNV. ✓

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Cao

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI,
BỔ SUNG VÀ BỊ BẠI BỎ HOẶC HỦY BỎ THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **2673** QĐ-UBND ngày **22** tháng 12 năm 2014
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)



**PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
1	Thủ tục Đăng ký công bố thông tin về năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng công trình	Xây dựng	Thủ tục số 70
2	Thủ tục lấy ý kiến đối với các dự án bảo tồn tôn tạo các công trình di tích cấp tỉnh	Phát triển đô thị	Thủ tục số 71
3	Thủ tục chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	Phát triển đô thị	Thủ tục số 72
4	Thủ tục điều chỉnh đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	Phát triển đô thị	Thủ tục số 73
5	Thủ tục chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình trong khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử của đô thị đặc biệt	Phát triển đô thị	Thủ tục số 74

2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế
I. Lĩnh vực nhà ở và công sở			
1		Thủ tục Chấp thuận đầu tư dự án phát triển nhà ở được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn không phải từ ngân sách nhà nước (đối với dự án phát triển nhà ở có số lượng từ 500 căn	- Nghị định số 188/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 về hướng dẫn và quản lý nhà ở xã hội. TTHC này chỉ áp dụng đối với dự án phát triển nhà ở thương mại; vì vậy điều chỉnh lại tên gọi và thành phần hồ sơ như sau: - Về tên gọi: Thủ tục Chấp thuận đầu tư dự án phát triển nhà ở thương mại được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn không phải từ ngân sách

	đến dưới 2.500 căn)	nhà nước (đối với dự án phát triển nhà ở có số lượng từ 500 căn đến dưới 2.500 căn). - Thành phần hồ sơ: 02 (hai) bộ (trước đây quy định là 04 bộ)
--	---------------------	--

* Ghi chú: Phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung

3. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ hoặc hủy bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị			
1	T-TTH-190835-TT	Cấp giấy phép xây dựng công trình ngầm đô thị	- Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;
2	T-TTH-190838-TT	Gia hạn giấy phép xây dựng công trình ngầm đô thị	- Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP.
3	T-TTH-190839-TT	Điều chỉnh giấy phép xây dựng công trình ngầm đô thị	Căn cứ các văn bản trên, UBND tỉnh đã có Quyết định ban hành các TTHC về cấp phép xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở XD (Quyết định số 1006/QĐ-UBND ngày 30/5/2013). Do đó, 3 TTHC này được thay thế bởi các TTHC mới: TTHC số 51, 52, 53, 69 và áp dụng TTHC số 22 về Gia hạn giấy phép xây dựng đã ban hành trước đây
II. Lĩnh vực nhà ở và công sở			
1		Thủ tục thẩm định và phê duyệt dự án phát triển nhà ở được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước (đối với DA phát triển nhà ở có mức vốn đầu tư từ 30 tỷ đồng trở lên và không tính tiền sử dụng đất)	- Nghị định số 84/2013/NĐ-CP ngày 25/7/2013 của Chính phủ quy định về phát triển và quản lý nhà ở tái định cư; - Nghị định số 34/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về quản lý sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước.
III. Lĩnh vực khác			
1	T-TTH-019022-TT	Thủ tục sao lục hồ sơ thuộc thẩm quyền Sở xây dựng quản lý	Trước đây đề nghị ban hành do hồ sơ của chế độ cũ Sở Xây dựng đang quản lý và do nhu cầu của tổ chức, cá nhân nhưng hiện nay số hồ sơ trên Sở đã bàn giao cho Chi cục Văn thư - Lưu trữ (Sở Nội vụ) nên không có tài liệu để sao lục nữa

PHẦN II
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
MỐI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

I. LĨNH VỰC XÂY DỰNG

1. Đăng ký công bố thông tin về năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng công trình

- Trình tự thực hiện:

a) Đối với tổ chức, cá nhân:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ hợp lệ cần nộp theo quy định .

- Bước 2: Tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa Sở Xây dựng Thừa Thiên Huế. Địa chỉ: số 02 Nguyễn Trường Tộ, thành phố Huế.

- Bước 3: Sau 5 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra hồ sơ; nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không đúng theo quy định yêu cầu tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Bước 4: Sau 30 ngày làm việc kể từ ngày nộp hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng thực hiện thủ tục tích hợp dữ liệu vào cơ sở dữ liệu năng lực hoạt động xây dựng trên Trang Thông tin điện tử của Sở và gửi thông tin này lên Trang Thông tin điện tử Bộ Xây dựng.

b) Đối với Sở Xây dựng Thừa Thiên Huế:

- Bước 1: Bộ phận một cửa tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn người nộp hoàn chỉnh theo quy định.

Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn giao cho người nộp.

- Bước 2: Sở Xây dựng tiến hành kiểm tra hồ sơ, thực hiện thủ tục tích hợp dữ liệu vào cơ sở dữ liệu năng lực hoạt động xây dựng trên Trang thông tin điện tử của Sở trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- Bước 3: Sở Xây dựng gửi báo cáo và tệp tin về Bộ Xây dựng để đưa thông tin này lên Trang Thông tin điện tử Bộ Xây dựng trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Xây dựng công bố thông tin trên Trang Thông tin điện tử của Sở.

c) Thời gian nộp hồ sơ và nhận kết quả:

Vào các ngày trong tuần từ Thứ 2 đến Thứ 6.

Sáng: từ 7h30 đến 11h00; chiều: từ 14h đến 16h30.

- Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Xây dựng Thừa Thiên Huế.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

1. Bản đăng ký công bố thông tin khai theo mẫu:

- Phụ lục số 01 đối với tổ chức công bố thông tin;

- Phụ lục số 02 đối với cá nhân công bố thông tin.

2. Hồ sơ năng lực đăng ký công bố, gồm:

- Bản sao y bản chính định dạng (.pdf) các loại giấy tờ của tổ chức: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; giấy chứng nhận đầu tư được cấp theo quy định của pháp luật; đăng ký hoạt động do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà thầu mang quốc tịch cấp trong trường hợp là nhà thầu nước ngoài;

- Bản sao y bản chính định dạng (.pdf) các loại giấy tờ của cá nhân: Văn bằng, chứng chỉ đào tạo, giấy phép hành nghề, Hợp đồng lao động của các cá nhân chủ trì các bộ môn trong tổ chức.

3. Đối với tổ chức hoạt động xây dựng nước ngoài thì bản đăng ký, hồ sơ năng lực đăng ký công bố và các giấy tờ khác có liên quan phải được dịch ra tiếng Việt và có công chứng hoặc hợp pháp hóa lãnh sự.

Lưu ý: Hồ sơ gồm bản giấy và tệp tin. Các tệp tin phải được định dạng (.pdf; .doc; .docx; .zip; .rar) gửi về địa chỉ mail: sxd@thuathienhue.gov.vn

b) Số lượng hồ sơ: 1 (một) bộ

Thời hạn giải quyết

30 ngày làm việc

- Đối tượng thực hiện TTHC

Tổ chức, cá nhân

- Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Giám đốc Sở Xây dựng Thừa Thiên Huế.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.

- Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Sở Xây dựng tích hợp dữ liệu vào cơ sở dữ liệu năng lực hoạt động xây dựng trên Trang Thông tin điện tử của Sở và gửi báo cáo và tệp tin cho Bộ Xây dựng để Bộ Xây dựng tích hợp lên Trang thông tin điện tử của Bộ.

- Văn bản xác nhận đã công bố

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đăng ký công bố thông tin về năng lực hoạt động xây dựng (Phụ lục số 01, Thông tư số 11/2014/TT-BXD)

- Đăng ký công bố thông tin cá nhân tham gia hoạt động xây dựng công trình (Phụ lục số 02, Thông tư số 11/2014/TT-BXD)

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực xây dựng công trình trên lãnh thổ Việt Nam.

- **Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;

- Thông tư số 22/2009/TT-BXD ngày 06 tháng 7 năm 2009 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết về điều kiện năng lực trong hoạt động xây dựng;

- Thông tư số 11/2014/TT-BXD ngày 25/8/2014 của Bộ Xây dựng về việc Quy định công khai thông tin về năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng công trình.

PHỤ LỤC SỐ 01
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20

ĐĂNG KÝ CÔNG BỐ THÔNG TIN
VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đơn vị:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
Số điện thoại: Số fax:
Email: Website:
3. Địa chỉ Văn phòng đại diện, Văn phòng chi nhánh (nếu có):
4. Người đại diện theo pháp luật:
- Họ và tên:
- Chức vụ:
5. Quyết định thành lập:
Cơ quan ký quyết định: ,Số: , ngày:
6. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:
Số: , ngày cấp , Cơ quan cấp:
7. Vốn điều lệ:
8. Số lượng cán bộ, nhân viên có chuyên môn cao của Tổ chức (chỉ tính người đang tham gia nộp BHXH): người.
Trong đó:
+ Trên đại học: người.
+ Đại học: người.

Bảng thông kê cán bộ, nhân viên có chuyên môn cao của Tổ chức

STT	Lĩnh vực hoạt động	Số lượng	Ghi chú
1	Chủ nhiệm lập dự án		
2	Giám đốc tư vấn quản lý dự án		
3	Chủ nhiệm đồ án quy hoạch đô thị		
4	Chủ trì bộ môn chuyên ngành quy hoạch đô thị		
5	Chủ nhiệm khảo sát xây dựng		
6	Chủ nhiệm thiết kế XDCT		
7	Chủ trì thiết kế XDCT		
8	Chỉ huy trưởng công trường		
9	Kỹ sư xây dựng		
10	Kiến trúc sư		
11	Kỹ sư kinh tế xây dựng		
...	Kỹ sư chuyên ngành xây dựng khác		
...	Cử nhân chuyên ngành kinh tế		

(Ghi chú: Căn cứ theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 và của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị, chủ nhiệm lập dự án, giám đốc tư vấn quản lý dự án, chủ nhiệm đồ án quy hoạch đô thị, chủ trì bộ môn chuyên ngành quy hoạch đô thị, chủ nhiệm khảo sát

xây dựng, chủ nhiệm thiết kế XDCT; Chỉ huy trường công trường, Chủ trì thiết kế XDCT ghi rõ Hạng 1, Hạng 2 hoặc công trình cấp I, cấp II, cấp III... đã tham gia thực hiện)

Bảng thông tin các cá nhân chủ chốt biên chế làm việc không thời hạn trong tổ chức

STT	Họ và tên	Trình độ, chuyên môn, số và loại Chứng chỉ	Số năm kinh nghiệm	Ghi chú
1				
2				
...				

9. Có hệ thống quản lý chất lượng: Có Không

- Số chứng chỉ ISO:

- Cơ quan chứng nhận:

10. Phòng thí nghiệm có thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: (nếu có)

- Tên, địa chỉ phòng thí nghiệm và mã số phòng thí nghiệm:

11. Thống kê các dự án, công trình tiêu biểu đã và đang thực hiện trong vòng 03 năm gần nhất: (mỗi lĩnh vực hoạt động không quá 02 công trình).

STT	Tên, loại dự án, công trình, công việc thực hiện	Hình thức tham gia (thầu chính/phụ)	Địa điểm, Quy mô dự án và cấp công trình	Tên chủ đầu tư	Giá trị thực hiện	Ghi chú
1						
2						
...						

12. Nêu những lĩnh vực thuộc thế mạnh của tổ chức:

.....

13. Các công trình được khen thưởng:

STT	Tên công trình, loại và cấp công trình, địa điểm xây dựng, công việc thực hiện	Hình thức khen thưởng	Cơ quan khen thưởng	Ghi chú
1				
2				
...				

14. Các công trình vi phạm:

STT	Tên công trình, loại và cấp công trình, địa điểm xây dựng, công việc thực hiện	Mức độ vi phạm	Ghi chú
1			
2			
...			

15. Tổ chức tự đánh giá điều kiện năng lực và xếp hạng theo quy định.

(Căn cứ theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình)

.....

II. THÔNG TIN NĂNG LỰC CÁC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG: LẬP DỰ ÁN, QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, THIẾT KẾ QUY HOẠCH XÂY DỰNG, KHẢO SÁT XÂY DỰNG, THIẾT KẾ, THẨM TRA THIẾT KẾ, GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH, KIỂM ĐỊNH, GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

1. Lĩnh vực lập dự án đầu tư xây dựng công trình:

Loại công trình	Số lượng dự án đã thực hiện theo loại dự án đầu tư XDCT			Ghi chú
	Quan trọng quốc gia, A	B	C	
Dân dụng				
Công nghiệp				
Giao thông				
Hạ tầng kỹ thuật				
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn				

2. Lĩnh vực quản lý dự án đầu tư XDCT:

Loại công trình	Số lượng dự án đã thực hiện theo loại dự án đầu tư XDCT			Ghi chú
	Quan trọng quốc gia, A	B	C	
Dân dụng				
Công nghiệp				
Giao thông				
Hạ tầng kỹ thuật				
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn				

3. Lĩnh vực thiết kế quy hoạch xây dựng:

Loại đô thị	Số lượng đô án quy hoạch đã thực hiện	Ghi chú
Đô thị loại đặc biệt		
Đô thị loại I		
Đô thị loại II		
Đô thị loại III		
Đô thị loại IV		
Đô thị loại V		

4. Lĩnh vực khảo sát xây dựng công trình:

Loại công trình	Số lượng công trình đã thực hiện theo cấp công trình					Ghi chú
	Đặc biệt	I	II	III	IV	
Dân dụng						
Công nghiệp						
Giao thông						
Hạ tầng kỹ thuật						
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn						

5. Lĩnh vực hoạt động thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng:

Loại công trình	Số lượng công trình đã thực hiện theo cấp công trình					Ghi chú
	Đặc biệt	I	II	III	IV	
Dân dụng						
Công nghiệp						
Giao thông						
Hạ tầng kỹ thuật						
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn						

6. Lĩnh vực giám sát chất lượng công trình xây dựng:

Loại công trình	Số lượng công trình đã thực hiện theo cấp công trình					Ghi chú
	Đặc biệt	I	II	III	IV	
Dân dụng						
Công nghiệp						
Giao thông						
Hạ tầng kỹ thuật						
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn						

7. Lĩnh vực kiểm định, giám định chất lượng công trình xây dựng:

Loại công trình	Số lượng công trình đã thực hiện theo cấp công trình					Ghi chú
	Đặc biệt	I	II	III	IV	
Dân dụng						
Công nghiệp						
Giao thông						
Hạ tầng kỹ thuật						
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn						

III. THÔNG TIN NĂNG LỰC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THI CÔNG XÂY DỰNG

1. Thống kê các công trình đã thực hiện:

Loại công trình	Số lượng công trình đã thực hiện theo cấp công trình					Ghi chú
	Đặc biệt	I	II	III	IV	
Dân dụng						
Công nghiệp						
Giao thông						
Hạ tầng kỹ thuật						
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn						

2. Thống kê máy móc thiết bị thi công chủ yếu thuộc quyền sở hữu:

Loại máy thi công	Số lượng	Công suất	Tính năng	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Chất lượng

--	--	--	--	--	--	--

Chúng tôi xin cam đoan những thông tin kê khai ở trên là đúng sự thật, nếu sai chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TÊN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

PHỤ LỤC SỐ 02
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20

ĐĂNG KÝ CÔNG BỐ THÔNG TIN CÁ NHÂN THAM GIA
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế

- Họ và tên:
- Năm sinh:
- Địa chỉ thường trú:
 - Số điện thoại:
 - Email:
- Số chứng minh thư nhân dân: , ngày cấp: , nơi cấp:
- Trình độ chuyên môn:
(Bằng cấp, chứng chỉ đào tạo...)
- Số chứng chỉ hành nghề: , nơi cấp , thời hạn:
- Số năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực:
- Thông kê tối đa 2 công việc (công trình) tiêu biểu tương ứng với mỗi lĩnh vực hoạt động đã và đang thực hiện trong vòng 05 năm gần nhất:

.....
.....
.....
.....

Tôi xin cam đoan những thông tin kê khai ở trên là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:
- Mẫu đăng ký đăng tải thông tin này chỉ áp dụng cho cá nhân tham gia hành nghề hoạt động xây dựng độc lập.
- Cá nhân đang tham gia trong tổ chức hoạt động xây dựng không được phép đăng ký đăng tải thông tin theo mẫu này, trường hợp phát hiện vi phạm sẽ bị đưa vào danh sách vi phạm và bị gỡ bỏ thông tin trên Trang thông tin điện tử của Cơ quan đầu mối quản lý.

II. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

- Lấy ý kiến đối với các dự án bảo tồn tôn tạo các công trình di tích cấp tỉnh
- Trình tự thực hiện:

a) Đối với Chủ đầu tư:

- Bước 1: Chủ đầu tư chuẩn bị đầy đủ hồ sơ hợp lệ cần nộp theo quy định.
- Bước 2: Chủ đầu tư (hoặc tổ chức, cá nhân được ủy quyền) đến nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả hồ sơ của Sở Xây dựng Thừa Thiên Huế, địa chỉ: số 02 Nguyễn Trường Tộ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Bước 3: Chủ đầu tư (hoặc tổ chức, cá nhân được ủy quyền) đến nhận kết quả các bước thẩm tra tại Bộ phận Tiếp nhận và trả hồ sơ của Sở Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế.

b) Đối với cơ quan, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính:

- Bước 1: Chuyên viên thuộc Bộ phận Tiếp nhận và trả hồ sơ tiếp nhận hồ sơ trình lấy ý kiến, kiểm tra thành phần phần, số lượng hồ sơ đúng quy định và chuyển cho Phòng chuyên môn thực hiện theo phân công.
- Bước 2: Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ lấy ý kiến từ chủ đầu tư, Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và có văn bản hướng dẫn về thành phần hồ sơ (nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không đúng quy định) đến chủ đầu tư để thực hiện.
- Bước 3: Sở Xây dựng thực hiện công tác góp ý trong thời gian quy định. Sau khi hoàn thành, Sở Xây dựng ban hành văn bản cho ý kiến góp ý về hồ sơ dự án.

c) Thời gian nộp hồ sơ và nhận kết quả:

- Vào các ngày trong tuần từ Thứ 2 đến Thứ 6.
- Sáng: từ 7h30 đến 11h00; chiều: từ 14h đến 16h30.

- **Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả hồ sơ của Sở Xây dựng
Hồ sơ

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Văn bản xin ý kiến góp ý (bản chính).
- Hồ sơ dự án bao gồm phần thuyết minh, bộ ảnh và thiết kế cơ sở (bản chính).
- Các văn bản thỏa thuận chủ trương, thẩm định dự án và văn bản khác có liên quan (bản sao).

Ghi chú: Bản sao hồ sơ, tài liệu hoặc văn bản chủ đầu tư nộp là bản sao được chứng thực của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản sao có dấu xác nhận của chủ đầu tư.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ

- **Thời hạn giải quyết:**

15 ngày làm việc

- **Đối tượng thực hiện TTHC:**

Chủ đầu tư (hoặc tổ chức, cá nhân được ủy quyền)

- **Cơ quan thực hiện TTHC:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Giám đốc Sở Xây dựng Thừa Thiên Huế.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- **Kết quả thực hiện TTHC:**

Văn bản cho ý kiến góp ý về hồ sơ dự án.

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

1. Việc thực hiện dự án tuyệt đối không được làm thay đổi hoặc gây tổn hại các giá trị văn hóa, kiến trúc, lịch sử,... ban đầu của công trình.
2. Việc lập, thẩm định, phê duyệt, và triển khai thực hiện dự án bảo tồn tôn tạo trong khu vực phát triển đô thị được thực hiện theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa, pháp luật về xây dựng, Nghị định 11/2013/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

- Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị.
- Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012 của Chính phủ Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.
- Quyết định số 402/QĐ-BXD ngày 18/4/2013 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bãi bỏ TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

2. Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh

- Trình tự thực hiện:

a) Đối với Chủ đầu tư:

- Bước 1: Chủ đầu tư chuẩn bị đầy đủ hồ sơ hợp lệ cần nộp theo quy định.
- Bước 2: Chủ đầu tư (hoặc tổ chức, cá nhân được ủy quyền) đến nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả hồ sơ của Sở Xây dựng Thừa Thiên Huế, địa chỉ: số 02 Nguyễn Trường Tộ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Bước 3: Chủ đầu tư (hoặc tổ chức, cá nhân được ủy quyền) đến nhận kết quả các bước thẩm tra tại Bộ phận Tiếp nhận và trả hồ sơ của Sở Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế.

b) Đối với cơ quan, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính:

- Bước 1: Chuyên viên thuộc Bộ phận Tiếp nhận và trả hồ sơ tiếp nhận hồ sơ trình chấp thuận đầu tư dự án, kiểm tra thành phần phần, số lượng hồ sơ đúng quy định và chuyển cho Phòng chuyên môn thực hiện theo phân công.
- Bước 2: Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ trình chấp thuận đầu tư dự án từ chủ đầu tư, Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và có văn bản hướng dẫn về thành phần hồ sơ (nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không đúng quy định) đến chủ đầu tư để thực hiện.

Bước 3: Sở Xây dựng tổ chức thẩm định hồ sơ dự án và có văn bản thẩm định trình UBND tỉnh.

- Trường hợp các dự án thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh quyết định chấp thuận đầu tư không cần lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng: Sở Xây dựng thẩm định, trình UBND tỉnh và có quyết định chấp thuận đầu tư tối đa là 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ từ chủ đầu tư.

- Trường hợp các dự án thuộc thẩm quyền quyết định chấp thuận đầu tư của UBND tỉnh phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng:

+ UBND tỉnh gửi 01 bộ hồ sơ lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng. Bộ Xây dựng có trách nhiệm trả lời bằng văn bản theo thời hạn quy định.

+ UBND tỉnh quyết định chấp thuận đầu tư dự án trên cơ sở văn bản thẩm định và văn bản thống nhất ý kiến của Bộ Xây dựng.

c) Thời gian nộp hồ sơ và nhận kết quả:

Vào các ngày trong tuần từ Thứ 2 đến Thứ 6.

Sáng: từ 7h30 đến 11h00; chiều: từ 14h đến 16h30.

- Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả hồ sơ của Sở Xây dựng

Hồ sơ

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

b) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Tờ trình đề nghị chấp thuận đầu tư thực hiện dự án (bản chính).

- Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư hoặc quyết định chỉ định chủ đầu tư, hoặc văn bản xác nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp chủ đầu tư là chủ sử dụng khu đất thực hiện dự án (bản sao).

- Hồ sơ dự án theo quy định gồm: thuyết minh dự án, hồ sơ thiết kế cơ sở của dự án, hồ sơ thiết kế đô thị (không bao gồm mô hình thu nhỏ khu vực thực hiện dự án), dự án thành phần phục vụ tái định cư giải phóng mặt bằng (nếu có), các nội dung phối hợp giữa chủ đầu tư và chính quyền địa phương (nếu có). (bản chính).

- Các văn bản pháp lý kèm theo: Quyết định phê duyệt khu vực phát triển đô thị và kế hoạch triển khai khu vực phát triển đô thị; hồ sơ quy hoạch chi tiết; hồ sơ chứng minh năng lực của chủ đầu tư về tài chính, kinh nghiệm về đầu tư và quản lý phù hợp để thực hiện dự án và các văn bản pháp lý có liên quan khác (bản sao).

Ghi chú: Bản sao hồ sơ, tài liệu hoặc văn bản chủ đầu tư nộp là bản sao được chứng thực của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản sao có dấu xác nhận của chủ đầu tư.

b) Số lượng hồ sơ:

- Số lượng hồ sơ trình đối với các dự án không phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng: 10 (bộ).

- Số lượng hồ sơ trình đối với các dự án phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng: 16 (bộ).

- Thời hạn giải quyết:

- Đối với các dự án không phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng theo quy định: Không quá 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; Trong đó:

+ Thời gian Sở Xây dựng xem xét hồ sơ, chuẩn bị công văn gửi lấy ý kiến thống nhất của Sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh tối đa là 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Thời gian các Sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm trả lời tối đa là 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn xin ý kiến.

+ Thời gian Sở Xây dựng xem xét hồ sơ, nghiên cứu, tổng hợp ý kiến của Sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh và có văn bản trình UBND tỉnh tối đa là 15 ngày kể từ ngày nhận được các công văn tham gia ý kiến.

+ Thời gian UBND tỉnh xem xét, ban hành quyết định chấp thuận đầu tư dự án tối đa là 7 ngày kể từ ngày nhận được văn bản trình của Sở Xây dựng.

- Đối với các dự án phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng theo quy định: Không quá 67 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; Trong đó:

+ Thời gian xem xét hồ sơ, chuẩn bị công văn gửi lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng tối đa là 7 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

+ Thời gian Bộ Xây dựng có trách nhiệm trả lời tối đa là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn xin ý kiến. Trong trường hợp Bộ Xây dựng phải lấy ý

kiến góp ý của các Bộ ngành có liên quan đối với dự án thì thời gian xem xét trả lời tối đa là 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn xin ý kiến; Thời gian các Sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm trả lời tối đa là 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn xin ý kiến.

+ Thời gian Sở Xây dựng xem xét hồ sơ, nghiên cứu, tổng hợp ý kiến của Bộ Xây dựng, Sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh và có văn bản trình UBND tỉnh tối đa là 15 ngày kể từ ngày nhận được các công văn tham gia ý kiến.

+ Thời gian UBND tỉnh xem xét, ban hành quyết định chấp thuận đầu tư dự án tối đa là 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định của Sở Xây dựng văn bản thống nhất ý kiến của Bộ Xây dựng.

- Đối tượng thực hiện TTHC:

Chủ đầu tư (hoặc tổ chức, cá nhân được ủy quyền)

- Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Giám đốc Sở Xây dựng Thừa Thiên Huế.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Bộ Xây dựng và các cơ quan khác có liên quan.

- Kết quả thực hiện TTHC:

Quyết định chấp thuận đầu tư dự án của UBND tỉnh hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không chấp thuận đầu tư dự án.

- Phí, lệ phí: Chưa có quy định cụ thể

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không

- Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị.

- Thông tư liên tịch số 20/2013/TT-BXD-BNV ngày 21/11/2013 hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 11/2013/NĐ-CP.

- Quyết định số 402/QĐ-BXD ngày 18/4/2013 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành

3. Thủ tục điều chỉnh đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh

- Trình tự thực hiện:

a) Đối với Chủ đầu tư:

- Bước 1: Chủ đầu tư chuẩn bị đầy đủ hồ sơ hợp lệ cần nộp theo quy định.

- Bước 2: Chủ đầu tư (hoặc tổ chức, cá nhân được ủy quyền) đến nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả hồ sơ của Sở Xây dựng Thừa Thiên Huế, địa chỉ: số 02 Nguyễn Trường Tộ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bước 3: Chủ đầu tư (hoặc tổ chức, cá nhân được ủy quyền) đến nhận kết quả các bước thẩm tra tại Bộ phận Tiếp nhận và trả hồ sơ của Sở Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế.

b) Đối với cơ quan, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính:

- Bước 1: Chuyên viên thuộc Bộ phận Tiếp nhận và trả hồ sơ tiếp nhận hồ sơ trình điều chỉnh dự án đầu tư, kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ đúng quy định và chuyển cho Phòng chuyên môn thực hiện theo phân công.

- Bước 2: Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ trình điều chỉnh dự án đầu tư từ chủ đầu tư, Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và có văn bản hướng dẫn về thành phần hồ sơ (nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không đúng quy định) đến chủ đầu tư để thực hiện.

Bước 3: Sở Xây dựng tổ chức thẩm định hồ sơ dự án và có văn bản thẩm định trình UBND tỉnh.

- Trường hợp các dự án không thuộc phạm vi lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng: UBND tỉnh xem xét và ra văn bản trả lời về các đề nghị thay đổi, bổ sung các nội dung của dự án.

- Trường hợp các dự án thuộc phạm vi lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng:

+ Chủ đầu tư phải gửi 03 bộ hồ sơ về Bộ Xây dựng để lấy ý kiến. Bộ Xây dựng có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ.

+ Bộ Xây dựng xem xét hồ sơ và trả lời Chủ đầu tư, đồng thời có công văn gửi UBND tỉnh về việc điều chỉnh dự án. Trong trường hợp cần thiết Bộ Xây dựng lấy ý kiến các Bộ ngành có liên quan.

+ UBND tỉnh ra quyết định chấp thuận điều chỉnh dự án.

c) Thời gian nộp hồ sơ và nhận kết quả:

Vào các ngày trong tuần từ Thứ 2 đến Thứ 6.

Sáng: từ 7h30 đến 11h00; chiều: từ 14h đến 16h30.

- Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả hồ sơ của Sở Xây dựng
Hồ sơ

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Tờ trình đề nghị điều chỉnh dự án (bản chính).

- Phần nội dung thay đổi, điều chỉnh của dự án (bản chính)..

- Văn bản có liên quan (bản sao).

Ghi chú: Bản sao hồ sơ, tài liệu hoặc văn bản chủ đầu tư nộp là bản sao được chứng thực của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản sao có dấu xác nhận của chủ đầu tư.

b) Số lượng hồ sơ:

- Số lượng hồ sơ trình UBND tỉnh: 05 (bộ).

- Số lượng hồ sơ trình Bộ Xây dựng (đối với các dự án phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng): 03 (bộ).

Thời hạn giải quyết

- Thời hạn UBND tỉnh xem xét và quyết định chấp thuận điều chỉnh dự án không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án; Trong đó:

+ Thời gian Sở Xây dựng xem xét hồ sơ, chuẩn bị công văn gửi lấy ý kiến thống nhất của Sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh tối đa là 8 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

+ Thời gian các Sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm trả lời tối đa là 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn xin ý kiến;

+ Thời gian Sở Xây dựng xem xét hồ sơ, nghiên cứu, tổng hợp ý kiến của Sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh và có văn bản trình UBND tỉnh tối đa là 8 ngày kể từ ngày nhận được các công văn tham gia ý kiến;

+ Thời gian UBND tỉnh xem xét, ban hành quyết định chấp thuận đầu tư dự án tối đa là 7 ngày kể từ ngày nhận được văn bản trình của Sở Xây dựng.

- Đối với các dự án phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng: thời hạn Bộ Xây dựng xem xét hồ sơ và trả lời Chủ đầu tư không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ dự án của Chủ đầu tư.

+ Trường hợp Bộ Xây dựng phải lấy ý kiến các Bộ ngành có liên quan thì tổng thời gian xem xét trả lời không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ dự án của Chủ đầu tư.

- Đối tượng thực hiện TTHC:

Chủ đầu tư (hoặc tổ chức, cá nhân được ủy quyền)

- Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Giám đốc Sở Xây dựng Thừa Thiên Huế.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Bộ Xây dựng và các cơ quan khác có liên quan.

- Kết quả thực hiện TTHC:

Quyết định chấp thuận điều chỉnh dự án của UBND tỉnh hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không chấp thuận.

- **Phí, lệ phí:** Chưa có quy định cụ thể

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không

- Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị.

- Thông tư liên tịch số 20/2013/TT-BXD-BNV ngày 21/11/2013 hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 11/2013/NĐ-CP.

- Quyết định số 402/QĐ-BXD ngày 18/4/2013 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bãi bỏ TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

4. Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình trong khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử của đô thị đặc biệt

- Trình tự thực hiện:

a) Đối với Chủ đầu tư:

- Bước 1: Chủ đầu tư chuẩn bị đầy đủ hồ sơ hợp lệ cần nộp theo quy định.

- Bước 2: Chủ đầu tư (hoặc tổ chức, cá nhân được ủy quyền) đến nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả hồ sơ của Sở Xây dựng Thừa Thiên Huế, địa chỉ: số 02 Nguyễn Trường Tộ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bước 3: Chủ đầu tư (hoặc tổ chức, cá nhân được ủy quyền) đến nhận kết quả các bước thẩm tra tại Bộ phận Tiếp nhận và trả hồ sơ của Sở Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế.

b) Đối với cơ quan, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính:

- Bước 1: Chuyên viên thuộc Bộ phận Tiếp nhận và trả hồ sơ tiếp nhận hồ sơ trình chấp thuận đầu tư dự án, kiểm tra thành phần phần, số lượng hồ sơ đúng quy định và chuyển cho Phòng chuyên môn thực hiện theo phân công.

- Bước 2: Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ trình chấp thuận dự án từ chủ đầu tư, Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và có

văn bản hướng dẫn về thành phần hồ sơ (nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không đúng quy định) đến chủ đầu tư để thực hiện.

- Bước 3: Sở Xây dựng tổ chức thẩm định hồ sơ dự án và có văn bản thẩm định trình UBND tỉnh.

+ UBND cấp tỉnh gửi 01 bộ hồ sơ lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng. Bộ Xây dựng có trách nhiệm trả lời bằng văn bản theo thời hạn quy định.

+ UBND tỉnh có văn bản chấp thuận dự án trên cơ sở văn bản thẩm định và văn bản thống nhất ý kiến của Bộ Xây dựng.

c) Thời gian nộp hồ sơ và nhận kết quả:

Vào các ngày trong tuần từ Thứ 2 đến Thứ 6.

Sáng: từ 7h30 đến 11h00; chiều: từ 14h đến 16h30.

- **Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả hồ sơ của Sở Xây dựng

Hồ sơ

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Văn bản đề nghị chấp thuận dự án (bản chính).

- Dự án bao gồm phần thuyết minh và thiết kế cơ sở (bản chính).

- Các văn bản pháp lý có liên quan (bản sao).

Ghi chú: Bản sao hồ sơ, tài liệu hoặc văn bản chủ đầu tư nộp là bản sao được chứng thực của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản sao có dấu xác nhận của chủ đầu tư.

b) Số lượng hồ sơ: 15 (bộ).

Thời hạn giải quyết

Không quá 37 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:

- Thời gian xem xét hồ sơ, chuẩn bị công văn gửi lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng là 7 ngày kể từ ngày nhận được công văn và 15 bộ hồ sơ dự án hợp lệ của Chủ đầu tư;

- Thời gian Bộ Xây dựng có trách nhiệm trả lời tối đa là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn xin ý kiến;

- Thời gian UBND tỉnh xem xét, chấp thuận dự án tối đa là 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thống nhất ý kiến của Bộ Xây dựng; Trong đó:

+ Thời gian Sở Xây dựng xem xét hồ sơ, nghiên cứu, tổng hợp ý kiến của Bộ Xây dựng, Sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh và có văn bản trình UBND tỉnh tối đa là 8 ngày kể từ ngày nhận được các công văn tham gia ý kiến;

- Thời gian UBND tỉnh xem xét, chấp thuận dự án tối đa là 7 ngày kể từ ngày nhận được văn bản trình của Sở Xây dựng.

- **Đối tượng thực hiện TTHC:**

Chủ đầu tư (hoặc tổ chức, cá nhân được ủy quyền)

- **Cơ quan thực hiện TTHC:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Giám đốc Sở Xây dựng Thừa Thiên Huế.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Bộ Xây dựng và các cơ quan khác có liên quan.

- **Kết quả thực hiện TTHC:**

Văn bản chấp thuận dự án hoặc không chấp thuận dự án của UBND tỉnh.

- **Phí, lệ phí:** Chưa có quy định cụ thể

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không
- Căn cứ pháp lý của TTHC:
 - Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị.
 - Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
 - Quyết định số 402/QĐ-BXD ngày 18/4/2013 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bãi bỏ TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

III. LĨNH VỰC NHÀ Ở VÀ CÔNG SỞ

1. Chấp thuận đầu tư dự án phát triển nhà ở thương mại được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn không phải từ ngân sách nhà nước (đối với dự án phát triển nhà ở có số lượng từ 500 căn đến dưới 2.500 căn)

- Trình tự thực hiện:

a) Đối với cá nhân, tổ chức:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ hợp lệ cần nộp theo quy định.
- Bước 2: Tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa Sở Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế, địa chỉ: số 02 Nguyễn Trường Tộ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Bước 3: Cá nhân, tổ chức hoặc đại diện tổ chức đến nhận kết quả tại bộ phận một cửa Sở Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế.

b) Đối với cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Bước 1: Bộ phận một cửa Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn người nộp hoàn chỉnh theo quy định.

Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn giao cho người nộp.

- Bước 2: Bộ phận một cửa Sở Xây dựng trả kết quả cho tổ chức sau 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

c) Thời gian nộp hồ sơ và nhận kết quả:

Vào các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6

Sáng: từ 7h30 đến 11h00; chiều: từ 14h đến 16h30

- Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa Sở Xây dựng
Hồ sơ

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Tờ trình của chủ đầu tư theo mẫu (bản chính);
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (phải có đăng ký kinh doanh bất động sản) (bản sao có chứng thực);
- Giấy chứng nhận đầu tư (bản sao có chứng thực);
- Văn bản công nhận chủ đầu tư dự án của UBND tỉnh (bản sao);
- Quyết định phê duyệt quy hoạch tỷ lệ 1/2000 và các bản vẽ quy hoạch tỷ lệ 1/2000 đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (đối với khu vực dự án chưa có quy hoạch tỷ lệ 1/2000) hoặc bản sao Quyết định phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và các bản vẽ quy hoạch tỷ lệ 1/500 đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (đối với khu vực đã có quy hoạch tỷ lệ 1/2000); trường hợp không phải lập

Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 thì phải có bản sao bản vẽ tổng mặt bằng đã được cơ quan có thẩm quyền về quy hoạch chấp thuận (bản sao);

b) Số lượng hồ sơ: **02 (hai)** bộ

- **Thời hạn giải quyết:**

30 ngày làm việc (20 ngày tại Sở Xây dựng và 10 ngày tại UBND tỉnh)

- **Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức

- **Cơ quan thực hiện TTHC:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư

- **Kết quả thực hiện TTHC:**

Văn bản chấp thuận đầu tư

- **Phí, lệ phí:**

Thu theo quy định tại Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ và Thông tư số 109/2000/TT-BTC ngày 13/11/2000 của Bộ Tài chính

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Tờ trình đề nghị chấp thuận đầu tư dự án của chủ đầu tư

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không có

- **Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Nhà ở ngày 29 tháng 12 năm 2001;

- Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 06 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật nhà ở;

- Thông tư số 16/2010/TT-BXD ngày 01 tháng 09 năm 2010 của Bộ Xây dựng quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định 71/2010/NĐ-CP ngày 23/06/2010 của Chính phủ;

(Ghi chú: Phân chữ in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ..... CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
.....
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ TRÌNH

**Đề nghị chấp thuận đầu tư dự án phát triển khu nhà ở thương mại
(hoặc dự án phát triển nhà ở độc lập)**

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế

- Căn cứ Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

- Căn cứ Thông tư số 16/2010/TT-BXD ngày 01/9/2010 của Bộ Xây dựng quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 71/2010/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

- Căn cứ pháp lý khác có liên quan.....



Chủ đầu tư (*tên chủ đầu tư*)..... đề nghị Sở Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế có văn bản chấp thuận đầu tư dự án (*tên dự án*).....với các nội dung chính sau đây:

1. Tên dự án (*dự án phát triển khu nhà ở hoặc dự án phát triển nhà ở độc lập*):.....
2. Chủ đầu tư:
3. Hình thức đầu tư:
4. Mục tiêu đầu tư:
5. Địa điểm xây dựng:
6. Diện tích sử dụng đất:
7. Quy mô dân số:
8. Mật độ xây dựng:
9. Hệ số sử dụng đất:
10. Các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, trong đó nêu rõ công trình hạ tầng xã hội do chính quyền đầu tư:
11. Tỷ lệ và số lượng các loại nhà ở:
Tổng số lượng:.....căn, tổng diện tích sàn xây dựng:..... m², trong đó:
 - Nhà biệt thự:.....căn, tổng diện tích sàn xây dựng..... m²
 - Nhà ở riêng lẻ.....căn, tổng diện tích sàn xây dựng:..... m²
 - Căn hộ chung cư:.....căn, tổng diện tích sàn xây dựng:..... m²
12. Phương án tiêu thụ sản phẩm:
 - Bán:.....căn, với tổng diện tích sàn.....m²
 - Cho thuê:.....căn, với tổng diện tích sàn.....m²
 - Cho thuê mua....căn, với tổng diện tích sàn.....m²
13. Khu vực để xe công cộng và để xe cho các hộ gia đình, cá nhân:
14. Diện tích đất dành để xây dựng nhà ở xã hội.....m² (nếu có):
15. Tổng mức đầu tư của dự án:
16. Thời gian và tiến độ thực hiện (phân theo giai đoạn):
17. Các đề xuất ưu đãi của Nhà nước (nếu có):
18. Trách nhiệm chủ yếu của chủ đầu tư:
19. Trách nhiệm của chính quyền địa phương:
20. Kết luận:

Chủ đầu tư..... trình Sở Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế xem xét, chấp thuận đầu tư dự án phát triển nhà ở nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu:

Chủ đầu tư

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)